TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2024/HSST.
Ngày: 08/8/2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Hà Thị Thủy.

2. Ông Nguyễn Quốc Tiến.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 160/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Tấn T**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 23/02/2002; Nơi sinh: Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Nơi ĐKTT và chỗ ở: Số 15/2 đường Bà Triệu, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lâm Hoài Phong (1970) và bà Trần Anh Nguyệt (1973); Vợ: Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh năm 2001 (đã ly hôn); Con: Trần Ngọc Anh; sinh năm 2021. Có 01 chị ruột tên Lâm Thúy An, sinh năm 2001; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/11/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 01 (một) năm tù về tội Trộm cắp T sản, theo Bản án số 214/2019/HS-ST. Đến ngày 01/02/2021 chấp hành xong hình phạt (đã xóa án tích).

Bị tạm giữ từ ngày 01/3/2024, sau đó bị tạm giam cho đến nay. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Trần Văn Tố, Sinh năm: 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 670/7A đường Lâm Quang Ky, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

+ Ông Khuôn Văn Duy, Sinh năm: 2002. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 464 đường Trần Khánh Dư, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 35 phút ngày 01/3/2024 tại trước nhà số 718, đường Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Rạch Giá phối hợp với Công an phường An Hòa bắt quả tang Trần Tấn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần (phía sau bên phải) của T đang mặc 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ, bên trong có chứa 03 (ba) viên nén màu hồng và 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu xanh, bên trong có chứa các hạt chất rắn, màu trắng không đồng nhất; thu giữ trên mặt đường cạnh nơi T đang đứng trước nhà số 718, đường Nguyễn Trung Trực 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu xanh, bên trong có chứa các hạt chất rắn, màu trắng không đồng nhất, T tự khai nhận là ma túy dạng khay và thuốc lắc.

Quá trình điều tra đã xác định, Trần Tấn T là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định và nghiện ma túy nhưng không sử dụng thường xuyên, nguồn ma túy có để sử dụng là do T mua của người đàn ông tên Tèo (không biết tên thật, địa chỉ) ở khu vực phía sau Bến xe khách tỉnh Kiên Giang thuộc xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Vào lúc khoảng 21 giờ ngày 01/3/2024 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đón xe ôm đi đến khu vực phía sau Bến xe khách tỉnh Kiên Giang gặp người đàn ông tên Tèo để hỏi mua ma túy thì được người này đồng ý bán và đưa cho T 02 (hai) bịch ma túy dạng khay và 03 viên thuốc lắc với giá 2.400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy thì T cất giấu một bịch ma túy khay và 03 viên thuốc lắc vào trong túi quần (phía sau bên phải) T đang mặc, còn một bịch ma túy khay T cầm trên tay (bên phải), rồi tiếp tục đi tìm nơi để sử dụng ma túy nhưng khi đến trước nhà số 718, đường Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Rạch Giá phối hợp với Công an phường An Hòa tiến hành bắt quả tang cùng tang vật. Tại Cơ quan điều tra T khai nhận mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cá nhân.

- Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ, bên trong có có chứa 03 (ba) viên nén màu hồng và 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu xanh, bên trong có chứa các hạt chất rắn, màu trắng không đồng nhất;

+ 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu xanh bên trong có chứa các hạt chất rắn, màu trắng không đồng nhất.

- Tại bản kết luận giám định số: 213/KL-KTHS, ngày 08/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

+ Gói 01 bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ bên trong gồm có: Các hạt chất rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,7292 gam; 03 (ba) viên nén màu hồng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,4046 gam.

+ Gói 02: Các hạt chất rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,7267 gam.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 50, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

* Tại Bản cáo trạng số 177/CT-VKSRG ngày 17/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá truy tố bị cáo Trần Tấn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm truy tố và đề nghị:

Đề nghị tuyên bị cáo Trần Tấn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi: ký hiệu vụ số: 209/Gói 01, có chữ ký của Giám định viên Lê Đức Huy và người chứng kiến Phạm Huỳnh Thanh Long; 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi: ký hiệu vụ số: 209/Gói 02, có chữ ký của Giám định viên Lê Đức Huy và người chứng kiến Phạm Huỳnh Thanh Long. Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 302, ngày 03/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá.

Sau khi nghe Kiểm sát viên luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và ăn năn hối hận, có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trần Tấn T là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định và nghiện ma túy nhưng không sử dụng thường xuyên. Vào lúc 21 giờ 35 phút ngày 01/3/2024 tại khu vực trước nhà số 718, đường Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, Trần Tấn T bị bắt quả tang hành vi tang trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần (phía sau bên phải) của T đang mặc 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ, bên trong có chứa 03 (ba) viên nén màu hồng và 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu xanh, bên trong có chứa các hạt chất rắn, màu trắng không đồng nhất; thu giữ trên mặt đường cạnh nơi T đang đứng (T thừa nhận do T làm rơi lúc bị bắt) 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu xanh, bên trong có chứa các hạt chất rắn, màu trắng không đồng nhất. Qua giám định là ma túy loại Ketamine, có tổng khối lượng là 3,4559 gam và ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 1,4046 gam.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên với mục đích để sử dụng. Xét lời khai nhận của bị cáo về hành vi và các tình tiết của vụ án đúng theo nội dung kết luận điều tra, nội dung bản cáo trạng; đồng thời phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định cùng với các chứng cứ, T liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc trường hợp *"Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này"* thì *"bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm"*. Theo đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Trần Tấn T tàng trữ trái phép 02 chất ma túy loại Ketamine, có tổng khối lượng là 3,4559 gam và ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 1,4046 gam đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự đã viện dẫn nêu trên. Nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá truy tố bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát luận tội tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ; hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi và có đủ khả năng để nhận thức được

rằng sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, bất kì ai vi phạm đều sẽ bị xử lý nghiêm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất về ma túy. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, nên bị cáo rất rõ tác hại và ảnh hưởng của ma túy đối với sức khỏe, tinh thần của con người và việc sử dụng ma túy cũng là tiền đề tạo ra nhiều tệ nạn xấu, đặc biệt là dễ dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác làm mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng xấu đến bản thân bị cáo nói riêng và cộng đồng xã hội nói chung, và Nhà nước luôn chú trọng việc đấu tranh phòng ngừa và xử lý nghiêm đối với loại tội phạm này. Nhưng vì để có ma túy sử dụng cho thỏa mãn cơn nghiện của mình, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật cố ý tàng trữ ma túy trái phép để sử dụng.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng tình tiết giảm nhẹ nêu trên cho bị cáo khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào được quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: bị cáo là người nghiện ma túy, đã từng có 01 tiền án về tội trộm cắp T sản, hiện đã được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội.

Do đó, cần có một mức hình phạt thật tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung. Mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, cũng như không có T sản gì; đồng thời bị cáo cũng không có đảm nhiệm chức vụ, không hành nghề cũng như không làm công việc gì nhất định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi: ký hiệu vụ số: 209/Gói 01, có chữ ký của Giám định viên Lê Đức Huy và người chứng kiến Phạm Huỳnh Thanh Long; Và 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi: ký hiệu vụ số: 209/Gói 02, có chữ ký của Giám định viên Lê Đức Huy và người chứng kiến Phạm Huỳnh Thanh Long.

Hội đồng xét xử quyết định xử tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác của vụ án: Đối với người đàn ông tên Tèo (không rõ tên thật và địa chỉ cụ thể) đã bán ma túy cho Trần Tấn T ở khu vực Bến xe khách tỉnh Kiên Giang hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Tấn T** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo **Trần Tấn T** – **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ: ngày 01/3/2024.

*** Về biện pháp tư pháp**: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi: ký hiệu vụ số: 209/Gói 01, có chữ ký của Giám định viên Lê Đức Huy và người chứng kiến Phạm Huỳnh Thanh Long. 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi: ký hiệu vụ số: 209/Gói 02, có chữ ký của Giám định viên Lê Đức Huy và người chứng kiến Phạm Huỳnh Thanh Long.

(Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 101/QĐ-VKSRG, ngày 17/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá).

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Quyền kháng cáo**: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/8/2024).

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP.Rạch Giá;
- Cơ quan THADS TP.Rạch Giá;
- Công an TP.Rạch Giá;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ……. giờ ……. phút ngày 08 tháng 8 năm 2024.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

* Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà: **Trần Thị Lệ**.

2. Bà: **Lê Thị Mỹ**.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 160/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo: **Trần Tấn T,** sinh ngày: 23/9/2002.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và T liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: **3/3** đồng ý.

2. Về tính hợp pháp của những chứng cứ, T liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp: Đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: **3/3** đồng ý.

3. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: **3/3** đồng ý.

4. Về tội danh và điều luật áp dụng:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Tấn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét hình phạt đối với bị cáo Trần Tấn T.

Kết quả biểu quyết : **3/3** đồng ý.

5. Về hình phạt, biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo; trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

* Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo **Trần Tấn T – 01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: ngày 20/3/2024.

* Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi: ký hiệu vụ số: 209/Gói 01, có chữ ký của Giám định viên Lê Đức Huy và người chứng kiến Phạm Huỳnh Thanh Long. 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi: ký hiệu vụ số: 209/Gói 02, có chữ ký của Giám định viên Lê Đức Huy và người chứng kiến Phạm Huỳnh Thanh Long.

(Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 101/QĐ-VKSRG, ngày 17/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá).

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết : **3/3** đồng ý.

7. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/8/2024).

Kết quả biểu quyết : **3/3** đồng ý.

Nghị án kết thúc vào hồi …… giờ ….. phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Trần Thị Lệ	**Lê Thị Mỹ**	**Nguyễn Thị Mỹ Hạnh**

*** <u>Nơi nhận</u>:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP.Rạch Giá;
- Cơ quan THADS TP.Rạch Giá;
- Công an TP.Rạch Giá;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh